

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HSST

Ngày: 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Nhung
2. Ông Nguyễn Quang Học
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường
- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh ngày: 18/7/1992; nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; con ông: Lê Đình T1 - sinh năm 1950 (đã chết) và con bà: Trịnh Thị T1 - sinh năm 1954; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2017 đến ngày 26/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

***Người bị hại :**

- Anh Chúc Kim P - Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn TB, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Bá H - Sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn TT, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi liên quan: Ông Nguyễn Bá H1 - Sinh năm: 1975**

Trú tại: Thôn TT, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”

***Người làm chứng:**

- Anh Lê Đình T2 - Sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Nguyễn Bá T - Sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn TT, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

- Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1950

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1954

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2016, Lê Đình T, Lê Đình T2 và Phạm Văn H cùng trú tại thôn H, xã T đi xe mô tô lên xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để dự đám cưới bạn. Lê Đình T2 điều khiển xe mô tô BKS 36L1-114x đi một mình, còn Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS 60T5-373y chở Lê Đình T ngồi phía sau. Khi đi đến ngã tư thuộc địa phận thôn TT, xã S, huyện T thì cả ba cùng nhìn thấy anh Nguyễn Bá T, trú tại thôn TT, xã S, huyện T điều khiển xe mô tô BKS 36B2-6829z chạy vượt lên phía trước. Thấy vậy, Lê Đình T2 điều khiển xe đuổi theo và chặn xe anh Nguyễn Bá T dừng lại.

Nhìn thấy Lê Đình T2 đuổi theo anh Nguyễn Bá T, thì Lê Đình T nói với Phạm Văn H: "*Đuổi theo xem có chuyện gì không*". Nghe T nói vậy, Phạm Văn H điều khiển xe đuổi theo thì nhìn thấy Lê Đình T2 đã chặn được xe của anh Nguyễn Bá T, nên H dừng xe lại. Lúc này, Lê Đình T xuống xe, rồi đi lại dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Bá T, sau đó lên xe của Phạm Văn H và cả hai cùng đi về nhà T ở thôn H, xã T, huyện T, còn Lê Đình T2 đi một mình về sau.

Sau khi bị Lê Đình T dùng tay tát vào mặt, thì anh Nguyễn Bá T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Bá H trú tại thôn TT, xã S, huyện T nói chuyện mình bị đánh cho anh H nghe. Nghe xong anh H gọi điện thoại cho anh Chúc Kim P trú tại thôn TB, xã S, huyện T đi cùng anh H đến nơi anh Nguyễn Bá T bị đánh và được anh T kể lại đầu đuôi sự việc. Sau khi nghe xong, anh Chúc Kim P điều khiển xe mô tô BKS 36B2-6829z, còn anh Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô BKS 36C1-1762t chở anh Nguyễn Bá T đi theo đường xã T đến ngã ba chợ kho thuộc xã N, huyện T để tìm người đã đánh anh Nguyễn Bá T. Do không gặp người đánh anh T nên cả ba cùng quay về và dừng xe ở thôn P, xã N, huyện T để nghe điện thoại.

Cùng lúc này, trên đường về nhà thì Lê Đình T2 nhìn thấy một nhóm thanh niên đi xe mô tô với tốc độ cao và tưởng là nhóm thanh niên này đuổi theo mình, nên T2 điều khiển xe chạy về nhà kể lại cho Lê Đình T và Phạm Văn H cùng nghe. Sau khi nghe xong, Lê Đình T đi xuống bếp lấy 01 con dao năm dài 50cm, cán dài 10cm làm bằng gỗ, lưỡi dài 40cm, đầu bằng (*dao một lưỡi*), rồi mượn xe mô tô của Phạm Văn H để đi tìm nhóm thanh niên đã đuổi theo Lê Đình T2. Lê Đình T điều

khiến xe đi theo đường 8 ra đường Quốc lộ 1A, nhưng không gặp nhóm thanh niên đuổi theo T2, nên T điều khiển xe quay về.

Khi về đến thôn P, xã N, huyện T, Lê Đình T nhìn thấy anh Nguyễn Bá T, anh Nguyễn Bá H và anh Chúc Kim P đang ngồi trên chiếc xe mô tô BKS 36C1-1762t của anh H và chiếc xe mô tô BKS 36B2-6829z của anh P dựng ở bên đường. Thấy vậy T dừng xe lại, rồi cầm dao chạy đến thì anh T, anh H và anh P bỏ chạy. Lê Đình T đuổi theo một đoạn, nhưng không đuổi được, nên T quay lại cầm dao chém nhiều nhát vào chiếc xe mô tô của anh H và chiếc xe mô tô của anh P làm hai chiếc xe hư hỏng, sau đó T lên xe đi về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 179/KLĐGTS ngày 29/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận:

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36C1-1762t bị hư hỏng, với giá trị thiệt hại 4.710.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-6829z bị hư hỏng, với giá trị thiệt hại 10.772.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Tổng giá trị thiệt hại của cả 2 xe là 15.482.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Đối với anh Phạm Văn H là người cho Lê Đình T mượn chiếc xe mô tô BKS 60T5-373y. Khi cho mượn xe, anh H không biết T mượn xe của mình để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của Lê Đình T dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Bá T. Hành vi trên không cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Tĩnh Gia không xử lý.

- Vật chứng của vụ án: 01 con dao năm dài 50cm, cán dài 10cm làm bằng gỗ, lưỡi dài 40cm, đầu bằng (*dao một lưỡi*). Hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: Lê Đình T cùng gia đình đã thỏa thuận và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho anh Nguyễn Bá H và anh Chúc Kim P.

Ông Nguyễn Bá H1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 36C1-1762t, là người cho Nguyễn Bá H (con trai ông) mượn xe. Ông H1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nêu trên sau khi được bị cáo T sửa chữa, khắc phục hư hỏng.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 07/7/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Đình T về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS đối với bị cáo Lê Đình T.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với Lê Đình T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Đình T cùng gia đình đã thỏa thuận và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho anh Nguyễn Bá H và anh Chúc Kim P. Ông Nguyễn Bá H1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS

36C1-1762t sau khi được bị cáo T sửa chữa. Anh H, anh P và ông H1 không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nôm dài 50cm, cán dài 10cm làm bằng gỗ, lưỡi dài 40cm, đầu bằng (*dao một lưỡi*), hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Lê Đình T về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Đình T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS là chính xác.

*** Xét tính chất vụ án:** Do mâu thuẫn nhất thời vì hiểu lầm nên khoảng 20 giờ ngày 25/10/2016, Lê Đình T đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhất vào chiếc xe mô tô BKS 36C1-1762t của anh Nguyễn Bá H và chiếc xe mô tô BKS 36B2-6829z của anh Chúc Kim P, gây thiệt hại cho cả 2 xe là 15.482.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, làm hư hỏng tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy, cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

*** Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Tiền án, tiền sự: Không; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai và vi phạm pháp luật nên bị cáo đã bàn bạc với gia đình mình chủ động gấp gờ, trao đổi, xin lỗi và thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho anh H và anh P; những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân tốt, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại

địa phương là phù hợp với Điều 60 BLHS cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Lê Đình T cùng gia đình đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho anh Nguyễn Bá H và anh Chúc Kim P. Ông Nguyễn Bá H1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 36C1-1762t sau khi được bị cáo T sửa chữa. Anh H, anh P và ông H1 không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nôm dài 50cm, cán dài 10cm làm bằng gỗ, lưỡi dài 40cm, đầu bằng (*dao một lưỡi*), là công cụ bị cáo sử dụng để làm hư hỏng tài sản của người bị hại.

***Đối với hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 BLHS quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo.

***Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS đối với bị cáo Lê Đình T.

Xử phạt: Lê Đình T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nôm dài 50cm, cán dài 10cm làm bằng gỗ, lưỡi dài 40cm, đầu bằng (*dao một lưỡi*), là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội (*theo phiếu nhập kho số NK2017/81 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia*).

***Án phí:** Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi liên quan
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh